

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

Bản án số: 11/2021/DS-PT
Ngày 02 tháng 3 năm 2021.
V/v Tranh chấp về hợp đồng
vay tài sản.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

-Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Toàn

Các thẩm phán: Ông Nguyễn Kim Ái; Ông Nguyễn Việt Tiến

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 79/2020/TLPT-DS ngày 02 tháng 11 năm 2020 về việc Tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2020/QĐXXPT-DS ngày 09 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thế N, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Khu D, xã L, huyện S, tỉnh Phú Thọ.
(Xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Lê Cao P, sinh năm 1960.

Địa chỉ: Khu T 1, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ.
(Có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Huỳnh Thị T, sinh năm 1965.
(Bà T ủy quyền cho ông Nguyễn Thế N).

Địa chỉ: Khu D, xã L, huyện S, tỉnh Phú Thọ. (Xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo tại Tòa án nguyên đơn ông Nguyễn Thế N trình bày: Vợ chồng ông có bán cảm thức ăn chăn nuôi lợn cho ông Phi từ năm 2015 đến ngày 08/10/2016, ông Phi nợ vợ chồng ông N bà Thọ số tiền 391.089.000 đồng và ông Phi còn vay tiền mặt của ông N và bà Thọ số tiền 450.000.000 đồng. Tổng số tiền hai bên chốt nợ, cụ thể: ông Phi nợ của ông N bà Thọ là 841.089.000 đồng, hai bên có giấy biên nhận và thỏa thuận miệng với nhau ông Phi sẽ trả vào một ngày gần nhất và không tính lãi. Ông N bà Thọ đã đòi nhiều lần nhưng ông Phi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ; Nay ông N đề

ngợi Tòa buộc ông Phi phải trả cho vợ chồng ông số tiền gốc 841.089.000, ông không yêu cầu lãi suất từ khi vay đến nay, còn sau khi Tòa án xét xử mà ông Phi không trả cho ông thì ông Phi phải chịu lãi suất theo quy định của pháp luật.

Quá trình Tòa án giải quyết cũng như tại phiên tòa hôm nay ông Lê Cao P cố tình vắng mặt, khi Tòa án phối hợp với chính quyền địa phương và gia đình để tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật và yêu cầu ông Phi làm bản tự khai, tham gia phiên họp, phiên hòa giải để trình bày quan điểm về việc ông N khởi kiện nhưng ông Phi không hợp tác nên Tòa án không tiến hành phiên họp, phiên hòa giải được theo quy định của pháp luật đối với các đương sự; Tòa án đã triệu tập, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Pháp luật cho ông Phi.

Căn cứ đề nghị của nguyên đơn, Tòa án đã trưng cầu giám định chữ viết chữ ký trong giấy vay nợ tiền giữa ông Phi và vợ chồng ông N tại kết luận giám định số 530/KLGD-PC09 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền ngày 16 tháng 6 năm 2017 và chữ viết và chữ ký trong đơn xin vắng mặt của ông Phi là do một người viết ra.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2019/DS-ST ngày 31/5/2019 Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ đã Quyết định:

Căn cứ điều 463, điều 466, điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, giảm thu, miễn, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế N đối với bị đơn ông Lê Cao P:

Xử: Buộc ông Lê Cao P có nghĩa vụ phải trả cho ông Nguyễn Thế N và bà Huỳnh Thị T số tiền gốc 841.089.000 đồng (Tám trăm bốn mươi một triệu không trăm tám chín nghìn đồng).

2. Về chi phí thu thập chứng cứ: Ông Lê Cao P phải chịu 2.000.000đ tiền chi phí giám định, nhưng do ông N đã chi phí; Buộc ông Lê Cao P phải thanh toán cho ông Nguyễn Thế N số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng); ông Nguyễn Thế N được nhận số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) do ông Lê Cao P thanh toán.

2. Về án phí: Ông Lê Cao P phải chịu 37.232.670 đồng (Ba mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Thế N số tiền 18.600.000đ (Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL theo biên lai thu tiền số 0005523 ngày 15 tháng 3 năm 2019.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ, quyền yêu cầu thi hành án và quyền kháng cáo.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, ông Lê Cao P kháng cáo về việc cấp sơ thẩm thụ lý và xét xử không thông báo cho ông biết đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2019/DS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Ngày 03/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ đã ra Quyết định số 09/2020/QĐ-PT chấp nhận đơn kháng cáo quá hạn của ông Lê Cao P.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Cao P giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày và xác nhận việc vay nợ giữa ông và vợ chồng ông Nguyễn Thế N và bà Huỳnh Thị T số tiền 841.089.000đồng, cấp sơ thẩm buộc ông trả nợ cho ông N và bà Thọ là đúng nhưng cấp sơ thẩm khi giải quyết vụ án không thông báo cho ông biết, khi Chi cục thi hành án dân sự huyện YL đến kê biên tài sản ông mới biết. Do vậy ông đề nghị cấp phúc thẩm hủy Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện YL, vì vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay đại diện viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ có quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Thư ký phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Lê Cao P. Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bác đơn kháng cáo của ông Lê Cao P, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2019/DS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo quá hạn của ông Lê Cao P đã được Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ chấp nhận nên được xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo của ông Lê Cao P đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét hủy Bản án dân sự sơ thẩm số: 03/2019/DS-ST ngày 29/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy: Vợ chồng ông Nguyễn Thế N và bà Huỳnh Thị T có bán cam thức ăn chăn nuôi lợn cho ông Phi từ năm 2015 đến ngày 08/10/2016, ông Phi nợ vợ chồng ông N bà Thọ số tiền 391.089.000 đồng và ông Phi còn vay tiền mặt của ông N và bà Thọ số tiền 450.000.000 đồng. Tổng số tiền hai bên chốt nợ, cụ thể: Ông Phi nợ của ông N bà Thọ là 841.089.000 đồng, hai bên có giấy biên nhận và thỏa thuận miệng với nhau ông Phi sẽ trả vào một ngày gần nhất và không tính lãi. Ông N bà Thọ đã đòi nhiều lần nhưng ông Phi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên ông N khởi kiện ra Tòa án. Quá trình cấp sơ thẩm giải quyết ông Phi không hợp tác và không đến Tòa án để giải quyết, cấp sơ thẩm đã thu thập chứng cứ và trưng cầu giám định chữ viết chữ ký trong giấy nhận tiền giữa ông N, bà Thọ và ông Phi, tại Kết luận giám định số 530/KLGĐ-PC09 ngày 23 tháng 4 năm 2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận chữ viết và chữ ký trong giấy vay tiền ngày 16 tháng 6 năm 2017 và chữ viết và chữ ký trong đơn xin vắng mặt của ông Phi là do một người viết ra.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Phi cũng thừa nhận có nợ của vợ chồng ông N và bà Thọ số tiền 841.089.000 đồng theo như giấy nhận nợ là đúng nhưng do làm ăn thua lỗ nên ông không trả được, nay ông xin được trả dần, như vậy xác định ông Phi nợ tiền của ông N và bà Thọ là có thật. Do ông Phi và bà Thọ chỉ yêu cầu ông Phi trả số tiền gốc và không yêu cầu trả lãi, Tòa án cấp sơ thẩm đã buộc ông Phi có nghĩa vụ phải trả cho ông N và bà Thọ số tiền gốc 841.089.000 đồng là đúng quy định của pháp luật.

Xét kháng cáo của ông Lê Cao P đề nghị hủy Bản án dân sự sơ thẩm số 07/2019/DS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ với lý do trong suốt thời gian từ khi xét xử vụ án đến khi ra bản án, bản thân ông chưa nhận được bất kỳ các loại giấy tờ và bản án nào dưới hình thức gửi bưu điện, qua văn thư xã hay cán bộ Tòa án nhân dân huyện YL giao trực tiếp cho ông do vậy bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện YL vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết vụ án ông Lê Cao P không đến làm việc. Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập và thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, xong ông Phi vẫn cố tình vắng mặt. Khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất ngày 16/5/2019, ông Lê Cao P vắng mặt không có lý do, Tòa án đã phải hoãn phiên tòa và mở lại phiên tòa vào ngày 31/5/2019 nhưng ông Phi vắng mặt không có lý do. Cấp sơ thẩm đã xác minh và đã được Ủy ban nhân dân xã L cho biết ông Lê Cao P, sinh năm 1960, có hộ khẩu thường trú tại: Khu T 1, xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Những lần Tòa án gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa và bản án nhưng ông Phi không có mặt tại địa phương, Cấp sơ thẩm đã tiến hành niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa và bản án tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã thực hiện việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định tại các Điều 170; Điều 171; Điều 172; Điều 173; Điều 174; Điều 175; Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tuy nhiên Tòa án cấp sơ thẩm không tiến hành niêm yết bản sao Bản án tại khu dân cư của ông Phi cư trú là không đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “ ...Trường hợp người được cấp, tổng đạt, thông báo vắng mặt tại nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về hoặc không rõ địa chỉ nơi cư trú mới của họ thì người thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo phải lập biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tổng đạt, thông báo có xác nhận của đại diện tổ dân phố hoặc Công an xã, phường, thị trấn; đồng thời, thực hiện thủ tục niêm yết công khai văn bản cần tổng đạt theo

quy định tại Điều 179 của Bộ luật này. Biên bản phải được lưu trong hồ sơ vụ án”

Điều b khoản 2 Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định:

“b, Niêm yết bản sao tại nơi cư trú.....”

Nhưng xét thấy vi phạm này là vi phạm thủ tục tố tụng nhưng không nghiêm trọng, không ảnh hưởng đến nội dung vụ án nên cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm. Do vậy yêu cầu kháng cáo của Ông Lê Cao P đề nghị hủy bản án của Tòa án nhân dân huyện YL là không được chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo của ông Lê Cao P không được chấp nhận nên ông Phi phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Xét thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Thọ là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bác đơn kháng cáo của ông Lê Cao P; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2019/DS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ điều 463, điều 466, điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, giảm thu, miễn, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thế N đối với bị đơn ông Lê Cao P:

Xử: Buộc ông Lê Cao P có nghĩa vụ phải trả cho ông Nguyễn Thế N và bà Huỳnh Thị T số tiền gốc 841.089.000 đồng (Tám trăm bốn mươi một triệu không trăm tám chín nghìn đồng).

2. Về chi phí thu thập chứng cứ: Ông Lê Cao P phải chịu 2.000.000đ tiền chi phí giám định, nhưng do ông N đã chi phí; Buộc ông Lê Cao P phải thanh toán cho ông Nguyễn Thế N số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng); ông Nguyễn Thế N được nhận số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) do ông Lê Cao P thanh toán.

Khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo

quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Cao P phải chịu 37.232.670 đồng (Ba mươi bảy triệu, hai trăm ba mươi hai nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại cho ông Nguyễn Thế N số tiền 18.600.000đ (Mười tám triệu sáu trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí mà ông N đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL theo biên lai thu tiền số 0005523 ngày 15 tháng 3 năm 2019.

[2] Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Cao P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm. Xác nhận ông Lê Cao P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí phúc thẩm tại Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0004295 ngày 28/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện YL, tỉnh Phú Thọ.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện YL;
- TAND huyện YL;
- Chi cục THADS huyện YL;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ. án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Toàn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của Ông Lê Cao P thấy rằng:

Anh Hội và ông Phi thỏa thuận anh Hội cho ông Phi vay số tiền 828.098.000đ, thỏa thuận thời hạn trả nợ, không thỏa thuận lãi suất, như vậy đây là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi, đến hạn trả nợ ông Phi không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, anh Hội đã yêu cầu ông Phi phải thực hiện nghĩa vụ nhiều lần nhưng không có kết quả; anh Hội khởi kiện ông Phi đến Tòa án mặc dù ông Phi không hợp tác để giải quyết nhưng qua thu thập chứng cứ, kết quả trưng cầu giám định của cơ quan chuyên môn đã xác định được ông Phi vay tiền của anh Hội nay chưa trả là có thật; Nay anh Hội yêu cầu ông Phi phải trả cho anh số tiền gốc 828.098.000đ và không yêu cầu lãi suất từ khi vay tiền đến khi xét xử sơ thẩm, Kiểm sát viên tại phiên tòa cũng đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Phi phải trả 828.098.000đ tiền gốc cho anh Hội, không buộc lãi suất do anh Hội không yêu cầu là có căn cứ được chấp nhận.

tại phiên tòa phúc thẩm ông Hội vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Ông Lê Cao P phải trả số tiền 828.098.000đ (Tám trăm hai mươi tám triệu, không trăm chín mươi tám nghìn đồng). Vụ án được xét xử vào ngày 29 tháng 3 năm 2019, ông Lê Cao P đã được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05 tháng 4 năm 2019 Tòa án nhân dân huyện YL đã tiến hành niêm yết công khai bản án cho ông Phi tại trụ sở UBND xã L, huyện YL, tỉnh Phú Thọ. Tuy nhiên đã không tiến hành niêm yết bản sao bản án tại nơi cư trú của ông Phi là không đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 177 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định: “ ...*Trường hợp người được cấp, tổng đạt, thông báo vắng mặt tại nơi cư trú mà không rõ thời điểm trở về hoặc không rõ địa chỉ nơi cư trú mới của họ thì người thực hiện việc cấp, tổng đạt, thông báo phải lập biên bản về việc không thực hiện được việc cấp, tổng đạt, thông báo có xác nhận của đại diện tổ dân phố hoặc Công an xã, phường, thị trấn; đồng thời, thực hiện thủ tục niêm yết công khai văn bản cần tổng đạt theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật này. Biên bản phải được lưu trong hồ sơ vụ án*”

Điểm b khoản 2 Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định:

“b, Niêm yết bản sao tại nơi cư trú.....”

Nhưng vi phạm này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ông Lê Cao P. Do vậy yêu cầu kháng cáo của Ông Lê Cao P không có cơ sở chấp nhận.

[2 Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Cao P phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông Lê Cao P . Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 02/2019/DS-ST ngày 29/3/2019 Tòa án nhân dân huyện YL tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ điều 463, điều 466, điều 357 Bộ luật dân sự; Khoản 1 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 2 điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, nộp, giảm thu,

miễn, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Điều 26 Luật thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Văn Hội đối với bị đơn ông Lê Cao P:

Xử: Buộc ông Lê Cao P có nghĩa vụ phải trả cho anh Nguyễn Văn Hội số tiền gốc 828.098.000đ (Tám trăm hai mươi tám triệu, không trăm chín mươi tám nghìn đồng).

- Khi án có hiệu lực pháp luật người được thi hành án có đơn yêu cầu, nếu người phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận các bên nhưng không vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 điều 468 Bộ luật dân sự; Nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Ông Lê Cao P phải chịu 36.842.000đ (Ba mươi sáu triệu, tám trăm bốn mươi hai nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn Hội số tiền 18.400.000đ (Mười tám triệu bốn trăm nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí mà anh Hội đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện YL theo biên lai thu tiền số 0005459 ngày 02 tháng 01 năm 2019.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Lê Cao P phải chịu 300.000đ (Ba trăm Nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 - luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự
- VKS tỉnh Phú Thọ
- VKS huyện L
- Chi cục T-H-A dân sự h. L
- Tòa án nhân dân huyện L.
- Lưu hồ sơ vụ án (02 bản)
- Lưu văn phòng

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Văn Toàn